

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2021

V/v “Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Ấp N, xã PT, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Phạm Minh Tr, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: Ấp CG “A”, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr thống nhất xác định: Vợ chồng chung sống vào năm 2016, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện ĐH vào ngày 19/7/2016. Sống chung có một người con tên Phạm Tấn Kh, sinh ngày 13/8/2016, hiện nay chị Nh đang nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Lê Thị Nh trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, chồng hành hung có lần gây thương tích cho chị, cuộc sống vợ chồng ngày trở nên căng thẳng, mâu thuẫn phát sinh, mỗi người sống theo ý của mình, không ai quan tâm đến ai, không ai lo lắng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ. Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Phạm Minh Tr trình bày: Trong thời gian chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ bốc đồng nhỏ trong đời sống vợ chồng nên có cự cãi. Trong thời gian vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì vợ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng anh sống ly thân cách nay khoảng 04 tháng. Trong thời gian này anh có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vợ cố tình tránh mặt không cho anh gặp, và cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh xác định vợ đã cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung Chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr đều có yêu cầu nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DH phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí.

Chấp nhận cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Phạm Minh Tr.

Về con: Giao cháu Phạm Tấn Kh cho chị Lê Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr không yêu cầu xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình chị Nh phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về nội dung: Năm 2016 chị Nh và anh Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống không hạnh phúc, chị Nh xác định vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn, anh Tr xác định chị Nh đã cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Ngày 29/6/2021 Hòa giải viên có tổ chức hòa giải, tại phiên hòa giải chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr cũng đồng ý ly hôn, tuy nhiên hai bên còn tranh chấp về con. Ngày 16/7/2021 Tòa án tổ chức phiên hòa giải, tại phiên hòa giải chị Nh yêu cầu ly hôn, anh Tr không đồng ý và yêu cầu đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Nh vẫn cương quyết ly hôn, anh Tr cũng đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy đã qua hai lần hòa giải, điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nh yêu cầu ly hôn là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về con chung: Cháu Phạm Tấn Kh hiện đang sống với chị Nh, tại phiên tòa hôm nay anh Tr cũng thừa nhận cháu Kh ban đêm ngủ với chị Nh, điều đó cho thấy tình cảm của cháu gắn bó với chị Nh nhiều hơn, nghĩ nên giữ nguyên việc nuôi con, giao con cho chị Nh nuôi là phù hợp; anh Phạm Minh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở; chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đặt ra xem xét.

Chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr không yêu cầu về tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nh phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Phạm Minh Tr.

[2] Về quan hệ con chung: Giao cháu Phạm Tấn Kh, sinh ngày 13/8/2016 cho chị Lê Thị Nh tiếp nuôi dưỡng, con hiện đang sống với chị Lê Thị Nh, chị Lê Thị Nh không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét giải quyết; anh Phạm Minh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Nh và anh Phạm Minh Tr không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Lê Thị Nh phải nộp số tiền 300.000 đồng. chị Như đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001716 ngày 02/7/2021 được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi Cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã LĐ;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Tất Liệt